

Số: 52 /QĐ-UBND

Hà Giang, ngày 19 tháng 01 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

Phê duyệt triển khai Đề án khung và danh mục các nhiệm vụ bảo tồn nguồn gen cấp tỉnh thực hiện trong giai đoạn 2021-2025

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH HÀ GIANG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn Luật Khoa học và Công nghệ ngày 18 tháng 6 năm 2013;

Căn Nghị định số 08/2014/NĐ-CP ngày 27/01/2014 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Khoa học và Công nghệ;

Căn Thông tư số 16/2016/TT-BKHHCN, ngày 01/9/2016 của Bộ Khoa học và Công nghệ, quy định quản lý thực hiện chương trình bảo tồn và sử dụng bền vững nguồn gen đến năm 2025, định hướng đến năm 2030;

Căn Quyết định số 1671/QĐ-TTg ngày 28/9/2015 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình bảo tồn và sử dụng bền vững nguồn gen đến năm 2025, định hướng đến năm 2030;

Căn Thông báo kết luận phiên họp giao ban hành đạo UBND tỉnh số 01/TB-UBND ngày 05 tháng 01 năm 2021;

Xét đề nghị của Sở Khoa học và Công nghệ tại Tờ trình số 1385/TTr-SKHHCN ngày 24 tháng 12 năm 2020.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Đề án khung và danh mục các nhiệm vụ bảo tồn nguồn gen cấp tỉnh thực hiện trong giai đoạn 2021-2025 (Kèm theo thuyết minh Đề án và Danh mục nhiệm vụ bảo tồn nguồn gen).

Điều 2. Giao Sở Khoa học và Công nghệ chủ trì, phối hợp với thủ trưởng các đơn vị có liên quan và Chủ tịch UBND các huyện, thành phố triển khai thực hiện Đề án khung và danh mục nhiệm vụ bảo tồn nguồn gen cấp tỉnh thực hiện trong giai đoạn 2021-2025 theo đúng quy định hiện hành.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ; Chủ tịch UBND các huyện, thành phố; Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Chủ tịch UBND tỉnh;
- PCT UBND tỉnh phụ trách;
- CVP, PVP UBND tỉnh theo dõi;
- Lưu: VT, KTTH



CHỦ TỊCH

Nguyễn Văn Sơn

ĐỀ ÁN KHUNG
NHIỆM VỤ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ VỀ QUỸ GEN CẤP TỈNH THỰC HIỆN TRONG GIAI ĐOẠN 2021 - 2025

(Kèm theo Quyết định số 52/QĐ-UBND, ngày 12 tháng 01 năm 2021 của UBND tỉnh Hà Giang)

Tên Đề án: Bảo tồn, lưu giữ các nguồn gen quý, hiếm, đặc hữu, có giá trị phục vụ phát triển kinh tế - xã hội tỉnh Hà Giang giai đoạn 2021 - 2025.

I. CƠ SỞ PHÁP LÝ XÂY DỰNG ĐỀ ÁN KHUNG.

Luật Khoa học và Công nghệ ngày 18 tháng 6 năm 2013;

Nghị định số 08/2014/NĐ-CP ngày 27/01/2014 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Khoa học và Công nghệ;

Thông tư số 16/2016/TT-BKHHCN, ngày 01/9/2016 của Bộ Khoa học và Công nghệ, quy định quản lý thực hiện chương trình bảo tồn và sử dụng bền vững nguồn gen đến năm 2025, định hướng đến năm 2030;

Quyết định số 1671/QĐ-TTg ngày 28/9/2015 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình bảo tồn và sử dụng bền vững nguồn gen đến năm 2025, định hướng đến năm 2030;

Công văn số 161/BKHHCN-CNN ngày 21/01/2020 của Bộ Khoa học và Công nghệ về việc xây dựng Đề án khung nhiệm vụ Khoa học và Công nghệ về quỹ gen cấp bộ, cấp tỉnh.

II. NHU CẦU VỀ NGUỒN GEN VÀ TÍNH CẤP THIẾT.

Hà Giang là tỉnh miền núi phía Bắc có tổng diện tích đất tự nhiên là 792.948,28 ha, là tỉnh nằm tựa vào dãy Tây Côn Lĩnh và Cao nguyên đá Đồng Văn đã tạo ra địa hình cao dần về phía Tây Bắc, thấp dần về phía Đông Nam. Do cấu tạo địa hình mà khí hậu mang nét đặc trưng của khí hậu nhiệt đới gió mùa kết hợp khí hậu Á nhiệt đới vùng núi cao có mùa lạnh kéo dài. Tổng nhiệt không quá cao, trung bình tổng nhiệt độ từ 8000 - 8600°C. Mùa đông tương đối dài và khá lạnh. Lượng mưa trung bình năm là 2500-2600mm, trong đó mưa nhiều nhất vào tháng 6,7,8,9 với lượng mưa bình quân đạt từ 330 đến 670mm/tháng, độ ẩm bình quân từ 79-85%. Chính nét đặc trưng về khí hậu trên đã tạo nên sự phát triển đa dạng của các loại cây trồng, vật nuôi mang tính vùng miền đặc thù.

Về thực vật: Hệ thực vật bậc cao có mạch 1.473 loài¹, thuộc 755 chi, của 193 họ trong 6 ngành thực vật. Trong đó có 102 loài quý hiếm được ghi trong sách đỏ Việt Nam.

¹ Có 102 loài được ghi trong sách đỏ (2007)



Về động vật, côn trùng và thủy sinh: Có 84 loài thú² thuộc 27 họ của 9 bộ (có 189 loài chim³ thuộc 47 họ của 16 bộ; có 56 loài bò sát, ếch nhái thuộc 16 họ của 4 bộ; có 134 loài cá⁴ thuộc 19 họ của 5 bộ.

Dù có tính đa dạng cao như vậy song do tác động của con người trong những năm gần đây đã làm cho số lượng cá thể của các loài động vật, thực vật đặc hữu, quý hiếm trên địa bàn tỉnh đang suy giảm nghiêm trọng.

Nhằm khôi phục bảo vệ hệ sinh thái, sự đa dạng sinh học. Trong những năm qua, tỉnh Hà Giang đã có một số nghiên cứu bảo vệ hệ sinh thái, bảo vệ tài nguyên rừng, sự đa dạng loài và đa dạng di truyền để bảo tồn đa dạng sinh học, tìm kiếm các biện pháp ngăn chặn sự diệt vong của các loài đặc sản, quý hiếm. Trong giai đoạn 2014 - 2020, tỉnh Hà Giang đã phê duyệt thực hiện Đề án khung nhiệm vụ Khoa học và Công nghệ về quỹ gen cấp tỉnh. Kết quả cụ thể.

- Lưu giữ, bảo tồn các nguồn gen quý hiếm: 01 nguồn gen vật nuôi (gà *Lông Xước*); 01 nguồn gen cây ăn quả (Quýt chùm vỏ vàng); 06 nguồn gen thủy sản (*Rầm Xanh, Anh Vũ, Chày đất, cá Mì, Lăng chấm, cá Chiên*); 20 nguồn gen dược liệu (*Huyền Sâm, Bạch Chỉ, Xuyên Khung, Củ Nưa, Ngưu Tất, Actiso, Bạch truật, Đảng Sâm, Đương Quy, Kim Ngân, Hà Thủ Ô Đỏ, Cát Cánh, Ý Dĩ, Ngũ Gia Bì Gai, Tục Đoạn, Bình Vôi, Đỗ Trọng, Hoàng Kỳ, Tam Thất, Đan Sâm*).

- Điều tra, khảo sát, thu thập bổ sung nguồn gen:

Đã điều tra thu thập các tài liệu về cây thuốc ở Hà Giang từ năm 1968 - 1975, 1999 - 2000. Điều tra, xác định được thành phần, số lượng các loại cây thuốc chính ở Hà Giang, Thống kê được 2.100 tiêu bản, đưa ra thẩm định 1.266 tiêu bản. Thống kê được 586 loài đưa ra thẩm định được 422 loài. Xác định được danh lục các loại cây thuốc tỉnh Hà Giang, gồm: 1.565 loài thuộc 824 chi, 202 họ của 5 ngành thực vật có mạch bậc cao và 1 ngành nấm. Trong đó có danh lục cây thuốc có khả năng khai thác và danh lục cây thuốc cần bảo vệ ở Việt Nam phát hiện ở Hà Giang.

Cam sành: Bảo tồn lưu giữ 373 cây Cam đầu dòng tại Trung tâm KHKT giống cây trồng Đạo Đức; Điều tra thu thập, đánh giá, tuyển chọn các biến dị quả không hạt hoặc ít hạt có sẵn trong tự nhiên ở 3 huyện sản xuất cam Sành tập trung tại Hà Giang. Đã tuyển chọn được 8 cây ít hạt (dưới 6 hạt/quả). Nhân nhanh được 800 cây giống cam Sành ít hạt trên các cá thể tuyển chọn được. Thực hiện khảo nghiệm một số dòng/giống cam Sành không hạt hoặc ít hạt tuyển chọn được với quy mô 500 cây (tương đương 1ha) tại huyện Bắc Quang.

Lan rừng: Thu thập bảo tồn một số loài Lan rừng (bản địa) Hà Giang: Đã thu thập được nguồn gen hoa lan của 20 loài lan rừng. Xây dựng vườn lưu giữ nguồn gen thu thập được, quy mô 500 mét vuông tại xã Quyết Tiến - Quản Bạ; 400 giò tại Trung Tâm Giống cây trồng và Gia súc Phó Bảng và một số được các vườn lan của các hộ đang bảo tồn như ở Vị Xuyên, thành phố Hà Giang.

² Có 28 loài được ghi trong sách đỏ (2007)

³ Có 7 loài được ghi trong sách đỏ (2007)

⁴ Có 8 loài được ghi trong sách đỏ (2007)

Chè Shan tuyết: Nghiên cứu, bảo tồn, khai thác và phát triển bền vững cây chè Shan tuyết cổ thụ. Đã điều tra, đánh giá tình hình sản xuất chè; đánh giá, tuyển chọn cây đầu dòng. Đã công nhận 100 cây đầu dòng tại các huyện Hoàng Su Phì, Xín Mần, Vị Xuyên, Bắc Quang, Quang Bình.

Bò vàng Vùng cao: Hiện đã bảo tồn và lưu giữ 10 con Bò Đực giống tại Trung tâm Giống cây trồng và Gia súc Phó Bảng để sản xuất tinh cọng dạ phục vụ cho công tác thụ tinh nhân tạo.

(Phụ lục 01 danh mục kết quả thực hiện các nguồn gen kèm theo)

Qua hơn 6 năm triển khai thực hiện. Đề án khung nhiệm vụ KH&CN về quỹ gen cấp tỉnh giai đoạn 2014-2020, cơ bản đã thực hiện đúng các nội dung đã được phê duyệt trong Đề án. Các giống cây, con đặc hữu, quý hiếm đã được điều tra, thu thập, được bảo tồn dưới các hình thức tại vị và chuyển vị. Đã triển khai thực hiện bảo tồn được 8/24 nguồn gen Tuy nhiên do chưa bố trí kinh phí riêng cho thực hiện Đề án, là nhiệm vụ mới, lần đầu được triển khai nên còn có những nội dung của Đề án chưa được triển khai đồng bộ trên các đối tượng đã được đưa vào danh mục bảo tồn như: chọn lọc, phục tráng năng suất, chất lượng, tư liệu hóa nguồn gen (bản đồ gen). Đặc biệt đối với các đối tượng đã được thu thập, bảo tồn, chọn lọc, phục tráng thì cần thiết phải được hỗ trợ để đưa vào sản xuất và thương mại hóa góp phần phát triển kinh tế xã hội. Mặt khác, theo kết quả điều tra đa dạng sinh học trên địa bàn tỉnh có nhiều nguồn gen quý hiếm có giá trị kinh tế cao cần được bảo tồn, lưu giữ nhưng hiện nay chưa bố trí được nguồn kinh phí thực hiện

Xuất phát từ nhu cầu thực tế nêu trên, việc thực hiện Đề án khung nhiệm vụ khoa học và công nghệ về quỹ gen tỉnh Hà Giang giai đoạn 2021-2025 tại tỉnh Hà Giang là cần thiết và cấp bách.

III. MỤC TIÊU.

1. Mục tiêu tổng quát:

Tiếp tục điều tra, thực hiện bảo tồn, lưu giữ, tư liệu hóa, đánh giá di truyền nguồn gen sinh vật có ý nghĩa quan trọng trong sản xuất thuộc loài quý hiếm, đặc hữu; hoặc có năng suất cao, chất lượng tốt, có tính chống chịu và thích ứng cao với ngoại cảnh, có giá trị khoa học và khả năng ứng dụng cho công tác chọn tạo giống; hoặc có giá trị trong nông nghiệp, lâm nghiệp, công nghiệp, y - dược, văn hóa, bảo vệ môi trường và quốc phòng an ninh trên địa bàn tỉnh Hà Giang.

Nghiên cứu quy trình công nghệ để bảo tồn và phát triển các nguồn gen quý hiếm có giá trị kinh tế cao. Đồng thời có các biện pháp kỹ thuật để khai thác, sử dụng bền vững nguồn gen góp phần bảo tồn đa dạng sinh học, phục vụ phát triển kinh tế xã hội của tỉnh.

2. Mục tiêu cụ thể: Thu thập, thực hiện bảo tồn, lưu giữ an toàn; Đánh giá, xác định giá trị nguồn gen đã thu thập; Tư liệu hóa nguồn gen một số nguồn gen quý hiếm, đặc hữu có giá trị kinh tế cao trong sản xuất phát triển kinh tế xã hội của tỉnh nói riêng và của cả nước nói chung.

1) Nguồn gen cây nông nghiệp

- Cây lương thực: Khâu Năm xít (nguồn gen nước lạnh); Gạo đỏ Bản Phùng; Ngô tẻ trắng; Ngô tẻ vàng; Ngô nếp.

- Cây ăn quả: Lê đường (Hà Giang); Mận; Hồng không hạt; Cam sành ít hạt.

2) Nguồn gen cây Lâm nghiệp: Chè rừng, cây hạt Dồi.

3) Cây dược liệu: Khô qua rừng; Lan Kim tuyến; Hoàng tinh hoa đỏ; Thất diệp nhất chi hoa; Tam thất hoang; Thông đất; Cây Bạc Hà.

4) Vật nuôi: Giống Trâu địa phương; Lợn đen địa phương; Dê đen; Ong nội; Lợn Lũng Pù.

5) Thủy sản: Cá chép ruộng.

IV. NỘI DUNG CẦN GIẢI QUYẾT.

1. Điều tra, khảo sát thu thập bổ sung nguồn gen.

Rà soát, kiểm kê các giống cây trồng, đặc biệt các giống lúa và cây ăn quả, vật nuôi đặc hữu có giá trị kinh tế làm cơ sở xây dựng mô hình bảo tồn và phát triển bền vững các giống cây trồng, vật nuôi bản địa, nhất là các loài quý hiếm, đặc hữu, có giá trị kinh tế cao.

Điều tra đánh giá hiện trạng các nguồn gen cây trồng nông lâm nghiệp, vật nuôi, dược liệu... phục vụ cho nghiên cứu, bảo tồn nguồn gen trên địa bàn tỉnh Hà Giang.

Khảo sát nguồn gen theo vùng địa lý, sinh thái, điều tra thu thập nguồn gen cây lấy hạt, cây lấy củ, cây lấy quả, cây lấy gỗ và thu thập vật liệu trồng trọt.

Xác định ưu tiên thu thập những nguồn gen đang bị đe dọa tuyệt chủng, những nguồn gen quý, đặc hữu của mỗi vùng, thu thập thông tin về tình trạng của nguồn gen và mức độ đe dọa tuyệt chủng của chúng tại địa phương.

Điều tra cụ thể trên địa bàn tỉnh còn có bao nhiêu vùng còn tồn tại các nguồn gen quý hiếm trên và xác định những loài nào đã mất, những loài nào còn tồn tại, những loài còn có những cá thể trội để lưu giữ nguồn gen.

2. Lưu giữ, bảo tồn các nguồn gen quý hiếm hiện có.

(Có phụ lục danh mục nguồn gen cần bảo tồn phát triển kèm theo)

- Lưu giữ, bảo tồn nguồn gen động vật quý: Giống Trâu địa phương; Lợn đen địa phương; Dê đen; Ong nội; Lợn Lũng Pù có giá trị kinh tế.

- Lưu giữ, bảo tồn các nguồn gen cây lương thực quý có giá trị kinh tế như: Nguồn gen từ gạo nước lạnh (Khâu Năm Xít); gạo đỏ bản Phùng; ngô tẻ trắng; ngô tẻ vàng; ngô nếp.

- Lưu giữ, bảo tồn nguồn gen thủy sản quý hiếm có giá trị kinh tế cao như: Cá chép ruộng phục vụ cho công tác nghiên cứu, bảo tồn và phục vụ du lịch.

- Lưu giữ, bảo tồn, các nguồn gen cây dược liệu: Mướp đắng rừng; Lan Kim tuyến; Hoàng tinh hoa đỏ; Thất diệp nhất chi hoa; Tam thất hoang; Thông đất.

- Bảo tồn, phát triển nguồn gen cây ăn quả bản địa như: Lê đường; Mận; Hồng không hạt; Cam sành ít hạt.

- Thu thập, bảo tồn nguồn gen thực vật rừng quý hiếm như: Chè rừng; Cây hạt Dồi.

3. Tư liệu hóa nguồn gen

- Xây dựng lý lịch giống cho các loài cây con cần phải bảo tồn về: Nguồn gốc giống; các đặc tính sinh học đặc điểm sinh trưởng, phát triển của các giống đã bảo tồn và lưu giữ.

- Cung cấp các thông tin về nguồn gen phục vụ công tác lai tạo giống mới có năng suất cao và chất lượng tốt.

- Phiếu điều tra; phiếu mô tả; Phiếu đánh giá; Hình vẽ, bản đồ phân bố; Ảnh, ấn phẩm thông tin, cơ sở dữ liệu (dưới dạng văn bản hoặc số hóa).

- Xây dựng bản đồ phân bố nguồn gen quý làm cơ sở cho việc bảo tồn nghiêm ngặt các loài này.

V. DỰ KIẾN KẾT QUẢ.

1. Bảo tồn, lưu giữ nguồn gen cây lương thực bản địa có giá trị kinh tế (*Khẩu Năm xít, Gạo đỏ Bản Phình, Ngô tẻ trắng, Ngô tẻ vàng, Ngô nếp*).

- Báo cáo kết quả nghiên cứu về nguồn gốc, đặc điểm sinh học, năng suất, chất lượng của giống.

- Tuyển chọn, phục tráng các nguồn gen.

- Tư liệu hóa nguồn gen.

- Mô hình bảo tồn tại chỗ, chuyển chỗ.

2. Bảo tồn, lưu giữ nguồn gen cây ăn quả bản địa (*Hồng Không hạt, Lê đường, Cam sành ít hạt, Mận*).

- Báo cáo kết quả nghiên cứu về nguồn gốc, đặc điểm sinh học, năng suất, chất lượng của loài.

- Tuyển chọn, phục tráng các nguồn gen.

- Tư liệu hóa nguồn gen.

- Mô hình bảo tồn tại chỗ, chuyển chỗ.

3. Bảo tồn, lưu giữ nguồn gen cây lâm nghiệp (*Giống cây Dổi, Chè rừng*).

- Đánh giá đặc điểm sinh học, sinh thái học, phân bố của loài cây bảo tồn và phát triển.

- Đánh giá tiềm năng và kiến thức bản địa của người dân trong việc khai thác sử dụng loài cho mục đích phát triển kinh tế.

- Báo cáo khả năng nhân giống, chọn lọc giống tốt từ các xuất xứ.

- Mô hình bảo tồn tại chỗ, chuyển chỗ.

- Tư liệu hóa nguồn gen.

4. Nguồn gen cây dược liệu (*Khổ qua rừng, Hoàng tinh hoa đỏ, Lan Kim tuyến, Thất diệp nhất chi hoa, Tam thất hoang, Thông đất, Cây Bạc Hà*).

- Báo cáo kết quả nghiên cứu về nguồn gốc, đặc điểm sinh học, của loài.

- Đánh giá tiềm năng và kiến thức bản địa của người dân trong việc khai thác sử dụng loài cho mục đích phát triển kinh tế.

- Đánh giá về tính đa dạng di truyền bằng chỉ thị sinh học phân tử, công bố các đoạn gen trên ngân hàng thế giới.

- Đánh giá thành phần và định lượng các hoạt chất chính của dược tính.

- Tuyển chọn, phục tráng các nguồn gen.

- Tư liệu hóa nguồn gen.

- Mô hình bảo tồn tại chỗ, chuyển chỗ.

- Khả năng nhân giống bằng công nghệ cao (Invitro).

- Quy trình kỹ thuật nhân giống, khả năng nhân giống bằng công nghệ cao (Invitro); trồng, chăm sóc, thu hoạch.

5. Nguồn gen vật nuôi, thủy sản (giống Trâu địa phương, Lợn đen, Ong nội, Dê đen, Lợn Lũng Pù, cá Chép ruộng).

- Báo cáo kết quả nghiên cứu về nguồn gốc, đặc điểm sinh học, năng suất, chất lượng của loài.

- Xây dựng cơ sở lưu giữ, chọn lọc và nhân giống.

- Quy trình kỹ thuật chăm sóc.

- Mô hình bảo tồn tại chỗ, chuyển chỗ.

VI. DỰ KIẾN KINH PHÍ THỰC HIỆN (cho 5 năm):

Tổng kinh phí dự kiến: 52.600 triệu đồng. Trong đó:

+ Kinh phí từ ngân sách sự nghiệp KH&CN TW là: 12.500 triệu đồng (đăng ký nhiệm vụ bảo tồn quỹ gen hàng năm của Bộ KH&CN).

+ Kinh phí sự nghiệp KH&CN địa phương là: 21.500 triệu đồng (Kinh phí sự nghiệp Khoa học hàng năm).

+ Kinh phí khác (đối ứng của các đơn vị thực hiện): 18.600 triệu đồng

VII. GIẢI PHÁP TỔ CHỨC THỰC HIỆN.

1. Sở Khoa học và Công nghệ

- Tuyên truyền, phổ biến hướng dẫn, triển khai thực hiện Đề án.

- Căn cứ danh mục các nhiệm vụ bảo tồn quỹ gen cấp tỉnh, hàng năm Sở Khoa học và Công nghệ trình Ủy ban nhân dân tỉnh thành lập Hội đồng Khoa học và Công nghệ cấp tỉnh để tuyển chọn/xét chọn tổ chức, cá nhân chủ trì, chủ nhiệm thực hiện nhiệm vụ bảo tồn quỹ gen theo đúng quy định.

- Quản lý và tổ chức thực hiện nhiệm vụ quỹ gen cấp tỉnh theo quy định.

- Báo cáo định kỳ việc thực hiện Đề án về UBND tỉnh và Bộ KH&CN.

2. Sở Tài chính

Phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ cân đối ngân sách tỉnh trình UBND tỉnh, HĐND tỉnh để phân bổ kinh phí thực hiện Đề án trong nguồn kinh phí sự nghiệp Khoa học hàng năm.

3. Sở Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn.

- Là cơ quan đầu mối quản lý quỹ gen của tỉnh.

- Chủ trì, phối hợp với các tổ chức, cá nhân chủ trì nhiệm vụ quỹ gen cấp tỉnh để tuyên truyền, phổ biến các quy định lưu giữ, bảo tồn, khai thác và phát triển nguồn gen đã được thu thập, đánh giá trong danh mục nguồn gen bảo tồn thuộc Đề án khung nhiệm vụ KH&CN về quỹ gen cấp tỉnh được Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt.

4. Tổ chức, cá nhân chủ trì thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ về quỹ gen.

- Chịu trách nhiệm lưu giữ và bảo tồn hiệu quả các nguồn gen và kết quả được thu thập, đánh giá từ quá trình thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ về quỹ gen cấp tỉnh.

- Phối hợp với Sở Nông nghiệp và PTNT để tuyên truyền, phổ biến, hướng dẫn và chuyển giao quy trình kỹ thuật lưu giữ và bảo tồn nguồn gen đã được thu thập, đánh giá trong danh mục nguồn gen bảo tồn thuộc Đề án khung nhiệm vụ Khoa học và Công nghệ về quỹ gen cấp tỉnh.

5. Các cơ quan, đơn vị liên quan.

Các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố, các tổ chức, cá nhân liên quan phối hợp triển khai thực hiện Đề án.



BIỂU TỔNG HỢP KẾT QUẢ VỀ NGUỒN GEN, GIAI ĐOẠN 2014-2020

(Kèm theo Đề án khung nhiệm vụ KH&CN về quỹ gen, giai đoạn 2021-2025)

TT	Thống kê những nguồn gen đã được bảo tồn và lưu giữ	Số lượng bảo tồn	Địa điểm bảo tồn
1	Quýt chum vỏ vàng	Tuyển chọn được 25 cá thể Quýt chum ưu tú; Nhân giống tạo ra 30 cây S0	25 cá thể ưu tú được lưu giữ tại các hộ dân (xã Vĩnh Hào -huyện Bắc Quang); 30 cây S0 được lưu giữ tại Trung tâm KHKT giống cây trồng Đạo Đức
2	Bạch Chi; Huyền Sâm; Củ Nưa; Ngưu tất; Xuyên Khung; Tam Thất, Đỗ trọng, Bình Vôi, Hoang kỳ	Bạch Chi, Huyền Sâm, Củ Nưa, Ngưu tất, Xuyên Khung: Mỗi loại 300 m ² ; Tam Thất, Đỗ trọng, Bình Vôi, Hoang kỳ: 50 cây/loại	Bạch Chi, Huyền Sâm, Củ Nưa, Ngưu tất, Xuyên Khung: Bảo tồn tại Trung tâm Giống cây trồng và Gia súc Phó Bảng; Trung tâm KHKT giống cây trồng Đạo Đức; Khu Nông nghiệp Công nghệ cao xã Quyết Tiến - Huyện Quản Bạ
3	Lan rừng	60 loài, 1.200 giò	bảo tồn tại Trung tâm Thông tin và chuyển giao công nghệ mới 0 loại lan rừng (mỗi loại 20 giò); 400 giò lan Hạc Vỹ; Trung tâm Giống cây trồng và Gia súc Phó Bảng: 40 loài, 300 giò
4	Bò Vàng vùng cao	10 con Bò đực giống	Trung tâm Giống cây trồng và Gia súc Phó Bảng
5	Chè Shan tuyết cổ thụ	100 cây đầu dòng; 1.324 cây di sản Việt Nam	Tại các hộ dân (Hoàng Su Phì, Xín Mần; Vị Xuyên, Bắc Quang, Quang Bình.
6	Cam Sành	373 cây ; 8 cây ít hạt	Cây S0, S1 tại Trung tâm KHKT giống cây trồng Đạo Đức; Cây Cam ít hạt được bảo tồn tại các hộ dân xã Đông Thành - Huyện Bắc Quang, xã Việt Lâm -huyện Vị Xuyên
7	Gà Lông xước	200 con gà giống	Tại Trường Đại học Nông Lâm Thái Nguyên
8	Các loại cá đặc sản (Rầm Xanh, Anh Vũ, Chày Mát Đỏ, cá Mì, Lãng chám, cá Chiên)	Mỗi loại 250 con	Trung tâm Thủy sản

CÁC NGUỒN GEN CHƯA THỰC HIỆN TRONG ĐỀ ÁN KHUNG NHIỆM VỤ KH&CN QUỸ GEN, GIAI ĐOẠN 2014-2020

(Kèm theo Đề án khung nhiệm vụ KH&CN về quỹ gen, giai đoạn 2021-2025)

TT	Tên nhiệm vụ	Đối tượng và số lượng nguồn gen chưa thực hiện	Đối tượng nguồn gen đề xuất tiếp tục thực hiện trong Đề án khung nhiệm vụ KHCN về quỹ gen, giai đoạn 2021-2025
I	Nguồn gen cây Nông nghiệp		
1	Bảo tồn, lưu giữ các nguồn cây lương thực quý có giá trị kinh tế	Nếp nàng hương; Ngô tẻ vàng; Ngô nếp núi đá	Ngô tẻ vàng; Ngô nếp núi đá
2	Bảo tồn, phát triển một số nguồn gen cây ăn quả bản địa	Hồng không hạt; Lê Đường	Lê đường; Hồng không hạt
II	Nguồn gen cây Lâm nghiệp		
3	Thu thập, bảo tồn nguồn gen thực vật rừng quý hiếm ở tỉnh Hà Giang	Bách xanh đá; Bách vàng; Đinh tùng; Dẻ tùng; Thông Hoàng Su Phì; Thiết sam núi đá; Thông tre ngắn; Trúc đen Bát đại sơn	
III	Nguồn gen cây dược liệu		
4	Bảo tồn nguồn gen cây dược liệu	Mã hồ	
IV	Nguồn gen vật nuôi		
5	Bảo tồn nguồn gen động vật quý có giá trị kinh tế	Lợn đen Lũng Pù; Gà Lông chân dài; Lợn đen Đường Thượng	Lợn đen Lũng Pù
V	Nguồn gen Thủy sản		
6	Bảo tồn các nguồn gen thủy sản quý hiếm có giá trị kinh tế cao phục vụ công tác nghiên cứu và phục	Chạch sông	

DANH MỤC NGUỒN GEN CẤP TỈNH GIAI ĐOẠN 2021-2025

(Kèm theo Đề án khung nhiệm vụ Khoa học và Công nghệ quỹ gen cấp tỉnh giai đoạn 2021-2025)

ĐVT: triệu đồng

STT	Tên nguồn gen	Tên tổ chức dự kiến chủ trì	Đặc điểm nguồn gen	Mục tiêu bảo tồn	Dự kiến địa điểm bảo tồn	Tổng kinh phí dự kiến	Kinh phí Sự nghiệp KH			Khác
							Tổng	Nguồn trung ương	Nguồn địa phương	
	Tổng					52.600	34.000	12.500	21.500	18.600
I	Nguồn gen cây lương thực					9.900	9.000	3.500	5.500	900
1	Khâu Năm xít (nguồn gen nước lạnh) (<i>Oryza sativa</i>)	Sở Nông nghiệp & PTNT; UBND huyện Hoàng Su Phì	Giống đặc sản, có chất lượng cao	Bảo tồn duy trì	Trung tâm KHKT giống cây trồng Đạo Đức	1.450	1.000		1.000	450
2	Gạo đỏ bản Phùng (<i>Oryza sativa</i>)	Sở Nông nghiệp & PTNT	Giống đặc sản, có chất lượng cao	Bảo tồn, khai thác phát triển	Trung tâm KHKT giống cây trồng Đạo Đức	1.450	1.000		1.000	450
3	Ngô tẻ trắng (<i>Zea mays var. indurata</i>)	Sở Nông nghiệp & PTNT	Là giống có tiềm năng năng suất khá, có chất lượng tốt (chất lượng hạt ngon) và có khả năng chống chịu tốt (chống chịu sâu bệnh và chịu hạn tốt) thường được người Mông làm lương thực chính	Bảo tồn, khai thác phát triển	Trung tâm KHKT giống cây trồng Đạo Đức	7.000	7.000	3.500	3.500	0

4	Ngô tẻ vàng (<i>Zea mays var. indurata</i>)	Sở nghiệp PTNT	Nông &	Giống có tiềm năng năng suất khá, có chất lượng tốt (chất lượng hạt ngon) và có khả năng chống chịu tốt (chống chịu sâu bệnh và chịu hạn tốt) thường được người Mông làm lương thực chính	Bảo tồn, khai thác phát triển								
5	Ngô nếp (<i>Zea mays var. ceratina</i>)	Sở nghiệp PTNT	Nông &	Giống có tiềm năng năng suất khá, có chất lượng tốt (hạt dẻo, ngon, vị đậm) có khả năng chống chịu tốt	Bảo tồn, khai thác phát triển								
II	Nguồn gen cây ăn quả							4.800	2.400	0	2.400	2.400	
6	Hồng không hạt (<i>chưa xác định tên khoa học</i>)	Sở nghiệp PTNT	Nông &	Giống đặc sản, có chất lượng, giá trị kinh tế cao	Bảo tồn, khai thác phát triển	Bảo tồn tại các hộ dân huyện Quản Bạ, Yên Minh	1.200	600			600	600	
7	Lê đường (Hà Giang) (<i>chưa xác định được tên Khoa học</i>)	Sở nghiệp PTNT	Nông &	Giống đặc sản, có chất lượng, giá trị kinh tế cao	Bảo tồn, khai thác phát triển	Trung tâm Giống cây trồng và Gia súc Phó Bảng	1.200	600			600	600	
8	Cam sành ít hạt	Sở nghiệp PTNT	Nông &	Giống đặc sản, có chất lượng, giá trị kinh tế cao	Bảo tồn, khai thác phát triển	Trung tâm KHKT giống cây trồng Đạo Đức	1.200	600			600	600	
9	Mận (<i>Prunus salicina</i>)	Sở nghiệp PTNT; huyện	Nông & huyện	Giống đặc sản, có chất lượng, giá trị kinh tế cao	Bảo tồn, khai thác phát triển	Bảo tồn tại huyện Xín Mần	1.200	600			600	600	
III	Nguồn gen cây Lâm nghiệp						2.400	1.600	0	1.600	800		

10	Giống cây Dổi - huyện Bắc Mê (Taulauma).	Chi cục Lâm nghiệp - Sở Nông nghiệp và PTNT tỉnh	Giống quý hiếm có nguy cơ tuyệt chủng trên địa bàn tỉnh	Bảo tồn, khai thác và phát triển	Bảo tồn tại Huyện Bắc Mê	1.200	800		800	400
11	Chè rừng,	Công ty Cổ phần Phát triển Nông lâm nghiệp và môi trường Việt Nam	Giống quý hiếm có nguy cơ tuyệt chủng trên địa bàn tỉnh	Bảo tồn, khai thác và phát triển	Chi nhánh Công ty Cổ phần Phát triển Nông lâm nghiệp và môi trường Việt Nam	1.200	800		800	400
IV	Nguồn gen cây được liệt					15.300	8.500	2.500	6.000	6.800
12	Khổ qua rừng (Mướp đắng) <i>Momordica charantia</i>	Sở Nông nghiệp & PTNT; UBND huyện Xín Mần	Giống có chất lượng, giá trị kinh tế	Bảo tồn, khai thác và phát triển	Bảo tồn tại huyện Xín Mần	1.800	1.000		1.000	800
13	Hoàng tinh hoa đỏ (<i>Polygonatum kingianum</i> Collett & Hemsli)	Sở Nông nghiệp và PTNT tỉnh		Bảo tồn, khai thác và phát triển		4.500	2.500	2.500		2.000

14	Lan Kim Tuyền (<i>Anoectochilus setaceus</i>)	Công ty Cổ phần Phát triển Nông lâm nghiệp và môi trường Việt Nam	Giống quý hiếm có nguy cơ tuyệt chủng trên địa bàn tỉnh	Bảo tồn, khai thác và phát triển	Chi nhánh Công ty Cổ phần Phát triển Nông lâm nghiệp và môi trường Việt Nam	1.800	1.000	1.000	800	
15	Thất diệp nhất chi hoa (<i>Paris polyphylla</i> Sm)	Sở Nông nghiệp và PTNT tỉnh	Giống quý hiếm có nguy cơ tuyệt chủng trên địa bàn tỉnh	Bảo tồn, khai thác và phát triển	Bảo tồn tại các huyện Vị Xuyên, Quản Bạ...	1.800	1.000	1.000	800	
16	Tam thất hoang (<i>Panax vietnamsis</i> var,	Công ty Cổ phần Phát triển Nông lâm nghiệp và môi trường Việt Nam	Giống quý hiếm có nguy cơ tuyệt chủng trên địa bàn tỉnh	Bảo tồn, khai thác và phát triển	Chi nhánh Công ty Cổ phần Phát triển Nông lâm nghiệp và môi trường Việt Nam	1.800	1.000	1.000	800	
17	Cây Bạc Hà (<i>chưa xác định tên khoa học</i>)	Sở Nông nghiệp và PTNT tỉnh; UBND 4 huyện vùng cao	Giống quý hiếm, phục vụ cho phát triển nuôi ong lấy mật	Bảo tồn, khai thác	Bảo tồn tại 4 huyện vùng cao	1.800	1.000	1.000	800	
18	Thông đất (<i>Huperzia squarrosa</i> (G. Forst.) Trev.)	Sở Nông nghiệp và PTNT tỉnh; UBND huyện Quản Bạ	Giống quý hiếm có nguy cơ tuyệt chủng trên địa bàn tỉnh	Bảo tồn, khai thác và phát triển	Bảo tồn tại huyện Quản Bạ	1.800	1.000	1.000	800	
V	Nguồn gen vật					16.400	9.500	5.000	4.500	6.900

19	Giống Trâu địa phương (<i>Bubalus bubalis carabanesis</i>)	Sở Nông nghiệp và PTNT tỉnh; UBND huyện Bắc Mê	Giống đặc sản, có chất lượng và giá trị kinh tế cao	Bảo tồn, khai thác và phát triển	Bảo tồn tại huyện Bắc Mê	7.000	3.500	3.500		3.500
20	Lợn đen (Chưa xác định được tên khoa học)	Sở Nông nghiệp và PTNT tỉnh; UBND huyện	Giống đặc sản, có chất lượng cao	Bảo tồn, khai thác và phát triển	Bảo tồn tại huyện Bắc Mê	1.800	1.000		1.000	800
21	Ong nội (<i>Apis Cerana</i>)	Sở Nông nghiệp và PTNT tỉnh; UBND 4 huyện vùng cao	Giống đặc sản, có chất lượng và giá trị kinh tế cao	Bảo tồn, khai thác và phát triển	bảo tồn tại chỗ (4 huyện vùng cao)	4.000	3.000	1.500	1.500	1.000
22	Dê đen (chưa xác định tên khoa học)	Sở Nông nghiệp và PTNT tỉnh; UBND 4 huyện vùng cao; Hoàng Su Phì;	Giống đặc sản, có chất lượng cao	Bảo tồn, khai thác và phát triển	bảo tồn tại 4 huyện vùng cao; Hoàng Su Phì, Bắc Mê	1.800	1.000		1.000	800
23	Lợn Lũng Pù (Chưa xác định tên khoa học)	Sở Nông nghiệp và PTNT tỉnh; UBND huyện	Giống đặc sản, có chất lượng cao	Bảo tồn, khai thác và phát triển	Bảo tồn tại huyện Mèo Vạc	1.800	1.000		1.000	800
VI	Nguồn gen thủy sản					3.800	3.000	1.500	1.500	800
24	Cá chép ruộng (<i>Cypriniformes</i>)	Trung tâm Thủy sản	Giống đặc sản, có chất lượng cao	Bảo tồn, khai thác và phát triển	Trung tâm Thủy sản	3.800	3.000	1.500	1.500	800